

# NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BẢNG THUẬT NGỮ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ VIỆT NAM

*Đoàn Dũng, Đậu Trang\**

## **Tóm tắt:**

*Thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 tại Quyết định số 643/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Viện Khoa học Thống kê (Tổng cục Thống kê) đã dự thảo Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê Việt Nam nhằm phục vụ việc xây dựng, áp dụng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước nói riêng và quản lý nhà nước về chất lượng thống kê nói chung. Bài viết giới thiệu dự thảo Bảng thuật ngữ nói trên.*

Ngày 11 tháng 5 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 tại Quyết định số 643/QĐ-TTg. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) được giao biên soạn Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê Việt Nam, nhằm phục vụ việc xây dựng, áp dụng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước<sup>1</sup> nói riêng và quản lý nhà nước về chất lượng thống kê nói chung. Thực hiện nhiệm vụ nói trên, Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê Việt Nam (viết gọn là Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê) đã được dự thảo trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc: (1) Phản ánh đầy đủ Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030; (2) Bảo đảm tính so sánh quốc tế; và (3) Bảo đảm tính khả thi.

Trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc biên soạn trên đây, việc lựa chọn thuật ngữ cho Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê, quy trình viết giải thích các thuật ngữ chất lượng thống kê và hình thức trình bày Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê được quy định như sau:

## **Về lựa chọn thuật ngữ chất lượng thống kê:**

Các thuật ngữ được lựa chọn đưa vào giải thích trong Bảng thuật ngữ chất lượng thuộc các nhóm thuật ngữ: Nhóm (a), gồm các thuật ngữ chất lượng thống kê đặc thù của Việt Nam, chỉ xuất hiện trong các tài liệu về chất lượng thống kê của Việt Nam (Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030, Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030; các tài liệu chính thức khác có nội dung liên quan đến vấn đề chất lượng thống kê của Việt Nam...). Nhóm (b), gồm các thuật ngữ chất lượng thống kê trong các bảng thuật ngữ chất lượng thống kê quốc tế, liên quan trực tiếp đến vấn đề chất lượng thống kê. Mặc dù không xuất hiện trong các tài liệu về chất lượng thống kê của Việt Nam, nhưng việc giải thích các thuật ngữ này là cần thiết để cung cấp cho người dùng những kiến thức, khái niệm cơ bản để người sử dụng hiểu được các vấn đề liên quan đến chất lượng thống kê. Nhóm (ab), gồm các thuật ngữ chất lượng thống kê xuất hiện trong các tài liệu về chất lượng thống kê của Việt Nam và các bảng thuật ngữ chất lượng thống kê quốc tế.

\* Viện Khoa học Thống kê

<sup>1</sup> Quyết định số 01/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030 ngày 05 tháng 01 năm 2019.

**Về quy trình viết giải thích các thuật ngữ chất lượng thống kê:** Việc giải thích các thuật ngữ chất lượng thống kê được thực hiện theo quy trình 3 bước:

*Bước 1: Rà soát các nguồn tham khảo chính thức*

Rà soát các bảng thuật ngữ chất lượng thống kê của quốc tế và các bảng thuật ngữ khác nếu cần thiết (chẳng hạn như các bảng thuật ngữ về chất lượng nói chung, các bảng thuật ngữ về thống kê nói chung hoặc các bảng thuật ngữ thuộc các lĩnh vực khác nhưng có thể cung cấp các nội dung có thể sử dụng để tham khảo).

*Bước 2: Xác định các công đoạn chủ yếu để giải thích thuật ngữ*

Sau khi đã xác định được các nguồn tham khảo (nếu có) của mỗi thuật ngữ, tiến hành xác định các công đoạn chủ yếu cho việc biên soạn nội dung giải thích thuật ngữ, cụ thể việc xác định các công đoạn này được thực hiện với các nhóm thuật ngữ: Các thuật ngữ không có nguồn tham khảo chính thức (viết nội dung giải thích theo hình thức trình bày được quy định, lấy ý kiến chuyên gia, hoàn thiện nội dung giải thích trên cơ sở tiếp thu ý kiến chuyên gia); các thuật ngữ chỉ có một nguồn tham khảo chính thức (dịch sang tiếng Việt từ bản gốc, Việt hóa cho phù hợp và dễ hiểu, xem xét nội dung đã Việt hóa để thực hiện điều chỉnh, bổ sung các nội dung cần thiết, như: Bối cảnh sử dụng ở Việt Nam, các thuật ngữ liên quan..., lấy ý kiến chuyên gia, hoàn thiện nội dung giải thích trên cơ sở tiếp thu ý kiến chuyên gia). Các thuật ngữ có hơn một nguồn tham khảo chính thức (xem xét để lựa chọn một hoặc nhiều nguồn tham khảo để sử dụng, sau đó thực hiện các công đoạn như đối với các thuật ngữ có nguồn tham khảo).

**Về hình thức trình bày Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê:** Bảng thuật ngữ

chất lượng được trình bày dưới dạng một tài liệu riêng, có trang bìa và các phần sau: Lời giới thiệu; danh mục các chữ viết tắt; mục lục; và nội dung giải thích các thuật ngữ. Trong đó, mục lục các thuật ngữ được sắp xếp theo thứ tự ABC và nội dung giải thích các thuật ngữ được trình bày theo cấu trúc: Tên thuật ngữ; khái niệm; bối cảnh; nguồn; liên kết; thuật ngữ liên quan.

Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê là một trong những công cụ để quản lý nhà nước trong lĩnh vực thống kê. Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê không chỉ giúp các tổ chức, cá nhân hiểu đúng, nhất quán và thực hiện hiệu quả hoạt động quản lý chất lượng thống kê, mà còn giúp hiểu sâu hơn nghiệp vụ thống kê. Trên cơ sở các thuật ngữ đã được chọn, nhóm nghiên cứu tiếp tục giới thiệu các thuật ngữ theo cách sau:

**Tên thuật ngữ:** Bảo đảm chất lượng

**Khái niệm:** Một phần của quản lý chất lượng tập trung vào việc mang lại lòng tin rằng các yêu cầu chất lượng sẽ được thực hiện.

**Bối cảnh:** ESS cũng đưa ra khái niệm “bảo đảm chất lượng” sử dụng trong toàn Hệ thống như sau: “Bảo đảm chất lượng là sự bảo đảm của một tổ chức rằng sản phẩm hoặc dịch vụ mà tổ chức cung cấp đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng đã được chấp nhận. Điều này đạt được bằng cách: Xác định “chất lượng” có nghĩa là gì trong bối cảnh nhất định; xác định các phương pháp để đảm bảo có chất lượng; và xác định các cách thức đo lường chất lượng để bảo đảm sự phù hợp” (ESS, Bảng thuật ngữ chất lượng). Trong lĩnh vực thống kê, bảo đảm chất lượng là tất cả các hoạt động được lập kế hoạch và có hệ thống được thực hiện để

mang lại niềm tin rằng các quy trình sản xuất thông tin thống kê sẽ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đối với kết quả đầu ra thống kê (Bảng thuật ngữ Khung đảm bảo chất lượng thống kê quốc gia của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc). Như vậy, bảo đảm chất lượng liên quan chặt chẽ với các hoạt động lập kế hoạch, trong đó có thể bao gồm việc thiết kế các chương trình quản lý chất lượng, thiết lập các yêu cầu chi tiết cho quá trình lập kế hoạch, xây dựng lịch trình công tác, xác định tần suất cập nhật kế hoạch và các kế hoạch

tổ chức khác để hỗ trợ và duy trì chức năng lập kế hoạch.

**Nguồn:** Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9000:2015 (ISO 9000:2015) - Hệ thống quản lý chất lượng - Cơ sở và từ vựng của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế, Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN/TC 176 Quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng.

**Liên kết:**

[https://vanbanphapluat.co/data/2017/08/282423\\_tcvniso9000-2015.pdf](https://vanbanphapluat.co/data/2017/08/282423_tcvniso9000-2015.pdf).

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN/TC 176 Quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng (2015), *Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9000:2015 (ISO 9000:2015)*, Hệ thống quản lý chất lượng, cơ sở và từ vựng của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế;
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2017), *Công văn số 7171/BKHĐT-TCTK về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 đối với Bộ, ngành, địa phương*, ngày 31 tháng 8 năm 2017;
3. ESS (2014), *ESS Guidelines for the implementation of the ESS quality and performance indicators*;
4. ESS (2015), *Quality Assurance Framework of the European Statistical System (ver1.2)*;
5. Eurostat (2007), *Handbook on Data Quality Assessment Methods and Tools*;
6. Graham Upton and Ian Cook (2008), *Oxford Dictionary of Statistics*;
7. IMF (2003), *IMF's Data Quality Assessment Framework*;
8. OECD (2007), *Glossary of Statistical Terms*;
9. Quốc hội (2015), *Luật Thống kê số 89/2015/QH13 thông qua tại Kỳ họp thứ Mười Quốc hội Khóa XIII*, ngày 23 tháng 11 năm 2015;
10. SDMX (2016), *SDMX Glossary*;
11. Statistics South Africa (2010), *South African Statistical quality assessment framework*;
12. Thủ Tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 643/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030*, ngày 11 tháng 7 năm 2017;
13. Tổng cục Thống kê (2017), *Công văn số 662/TCTK-VTK về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 đối với hệ thống thống kê tập trung*, ngày 14 tháng 9 năm 2017;
14. UNSC (2012), *Guideline for the template for generic national quality assurance framework*;
15. UNSC (2012), *NQAF's Glossary*;
16. U.S. Census Bureau (2013), *U.S. Census Bureau Statistical Quality Standards*.